

Số: /BC-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)** *(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)*

Thực hiện Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương, các tổ chức hữu quan, các nhà khoa học tiến hành xây dựng dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Thực hiện các quy định của Luật Bình đẳng giới và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) như sau:

#### **I. CÁC VĂN BẢN ĐIỀU CHỈNH VIỆC LỒNG GHEP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định về việc công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới (Điều 26); Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em (Điều 58)...

Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007. Luật đã quy định nhiều biện pháp để bảo đảm bình đẳng giới, trong đó lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật là một trong 06 nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới, đồng thời là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, phù hợp với quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, như Công ước về các quyền dân sự, chính trị năm 1966, Công ước về chống phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW)... các nguyên tắc này cũng như việc hướng dẫn thi hành Luật đã được cụ thể hóa ở một số văn bản hướng dẫn như: Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bình đẳng giới, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật bình đẳng giới.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 63/2020/QH14 của Quốc hội ngày 18 tháng 6 năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ) cũng đã quy định về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết.

Trong quá trình xây dựng dự án Luật, Ban soạn thảo và cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

## **II. VIỆC LỒNG GHEP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC (SỬA ĐỔI)**

### **1. Mục tiêu lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)**

Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình triển khai dự án Luật đảm bảo hướng đến các mục tiêu sau đây:

- *Thứ nhất*, bảo đảm đồng bộ, thống nhất các quy định của Luật với quy định của pháp luật về bình đẳng giới, pháp luật khác có liên quan.

- *Thứ hai*, thiết lập cơ chế pháp lý để mọi cá nhân (không phân biệt nam và nữ) được bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn nước, trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước và trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người khai thác, sử dụng tài nguyên nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khai thác, sử dụng tài nguyên nước bất kể giới tính.

- *Thứ ba*, đóng góp vào việc thiết lập cơ chế bảo đảm bình đẳng giới thực chất trong tham gia quản lý nhà nước, tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội theo quy định tại Chương II Luật Bình đẳng giới. Qua đó, thể hiện sự phù hợp và tương thích của pháp luật Việt Nam với Điều 3 và Điều 7 Công ước CEDAW, với Mục tiêu 5 của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, cũng như các khuyến nghị chung của Ủy ban CEDAW liên quan đến việc bảo đảm các quyền con người của phụ nữ và nam giới trong các vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội.

- *Thứ tư*, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình xây dựng Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) cũng nhằm khắc phục một số bất cập, tồn tại của việc thực hiện bình đẳng giới trong phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam, thúc đẩy tiến trình bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa phụ nữ và nam giới.

### **2. Xác định trách nhiệm chung trong thực hiện quy trình, thủ tục lồng ghép giới**

Theo quy định của pháp luật về lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, chuẩn bị báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng

giới vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo các nội dung:

- Xác định vấn đề giới và các biện pháp giải quyết trong lĩnh vực mà văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

- Dự báo tác động của các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khi được ban hành đối với nữ và nam.

- Xác định trách nhiệm và nguồn lực để giải quyết các vấn đề giới trong phạm vi văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Ban soạn thảo dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục lồng ghép giới và các quy định trong Luật bình đẳng giới, trong đó các quy định về quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của người khai thác, sử dụng tài nguyên nước không phân biệt vị trí, vai trò và trách nhiệm của các giới khác nhau trong quản lý, bảo vệ, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra. Dự án Luật luôn hướng tới mục tiêu bình đẳng giới tại Điều 4 Luật Bình đẳng giới *“xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình”*.

### **3. Xác định vấn đề về giới và giải quyết vấn đề trong dự án Luật**

Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đã bổ sung, sửa đổi các quy định nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng, không phân biệt nam nữ, trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước, đảm bảo an ninh nguồn nước và phòng chống tác hại do nước gây ra; bên cạnh đó còn tập trung hướng đến việc thay đổi hành vi của cá nhân, tổ chức, cộng đồng trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước hướng đến sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả. Do đó vấn đề về giới nói chung và bảo đảm sự tham gia chủ động, phát huy vai trò của phụ nữ nói riêng đã được quan tâm trong quá trình xây dựng Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), cụ thể như sau:

a) *Đối với quy định liên quan đến lấy ý kiến của cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước:* tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng bị tác động, các bên liên quan trong quá trình đầu tư dự án là một trong các hoạt động quan trọng để bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án. Quy định về việc tham vấn trong quá trình thực hiện dự án đầu tư đã được nêu trong Luật Tài nguyên nước năm 2012 và hướng dẫn tại Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ và trên thực tế, việc tham vấn của nhiều dự án đã phát huy hiệu quả, tạo điều kiện để các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (phụ nữ, trẻ em, đặc biệt tại các khu vực nghèo, sinh kế phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên)... nói lên ý kiến của mình, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và đảm bảo an sinh - xã hội. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được của quy định trên, dự thảo Luật đã điều chỉnh, làm rõ một số từ ngữ tại Điều này nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của quy định.

*b) Đối với nguyên tắc quản lý, bảo vệ, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra*

Tại khoản 4 Điều 4 Nguyên tắc quản lý, bảo vệ, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra khẳng định *“Bảo vệ tài nguyên nước là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân và phải lấy phòng ngừa là chính, gắn với việc bảo vệ, phát triển rừng, khả năng tái tạo tài nguyên nước, kết hợp với bảo vệ chất lượng nước và hệ sinh thái thủy sinh, khắc phục, hạn chế suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước có tính đến tác động của biến đổi khí hậu.”* Tại khoản 5 và khoản 6 Điều 5 Chính sách của Nhà nước về tài nguyên nước cũng bổ sung các quy định cơ chế khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, cá nhân tham gia các hoạt động: *điều tra cơ bản; bảo vệ, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra và các hoạt động khác liên quan thuộc trách nhiệm đầu tư của nhà nước và khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh nguồn nước, giám sát, phát hiện, ngăn chặn, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ nguồn nước nói riêng.*

Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các chính sách, quy định của dự thảo Luật, các nguyên tắc, chính sách trên luôn được bảo đảm, và cùng với đó, sự tham gia của cộng đồng, cá nhân, vai trò, tiềm năng tác động của các giới đối với tài nguyên nước và các hoạt động liên quan đến tài nguyên nước đều được xem xét một cách phù hợp để nâng cao hiệu quả trong thực tế.

*c) Đối với các quy định liên quan đến an ninh nguồn nước:* nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung và luật hóa các quy định về bảo đảm an ninh nguồn nước trên cơ sở thống nhất quản lý về tài nguyên nước nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; nâng cao mức bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia, an ninh nước cấp cho sinh hoạt. Ở cấp độ gia đình, phụ nữ hầu hết là người trực tiếp sử dụng nước cho ăn uống, sinh hoạt, nấu nướng v.v vì vậy để triển khai hiệu quả các quy định liên quan đến sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, thì sự tham gia của nữ giới đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

*d) Đối với các quy định liên quan đến xã hội hoá:* Việc đổi mới thể chế, chính sách theo hướng xã hội hóa ngành nước là cần thiết và thiết yếu, góp phần quan trọng công tác quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước thông qua huy động các nguồn vốn, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, không phân biệt giới tính, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách Nhà nước và bảo đảm các chính sách về tài nguyên nước được thực thi một cách hiệu quả, đồng bộ. Quy định chính sách xã hội hoá để tạo hành lang pháp lý cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động nêu trên; xây dựng được chính sách minh bạch, rõ ràng, tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi, hấp dẫn khuyến khích được các nhà đầu tư tham gia. Ngoài ra, chính sách này cũng tạo cơ hội để tổ chức, cá nhân (cả nam giới và nữ giới) chủ động lựa chọn tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ, phát triển tài nguyên nước trên cơ sở năng lực thực hiện và được thụ hưởng các quyền, lợi ích như nhau.

### III. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG VỀ GIỚI CỦA CÁC QUY ĐỊNH CỦA DỰ ÁN LUẬT KHI ĐƯỢC BAN HÀNH

Vấn đề giới và tài nguyên nước có mối liên hệ chặt chẽ. Căn cứ vào vai trò, tiềm năng thực tế của mỗi giới đối với nguồn nước và trong các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển tài nguyên nước, các năm qua, các yếu tố tác động, vấn đề ảnh hưởng, cách thức tiếp cận để trao quyền và tăng cường tiềm năng, vai trò của mỗi giới là vấn đề quan trọng, đã được xem xét trong quá trình xây dựng dự án Luật. Đồng thời, trong quá trình đánh giá tác động chính sách, khi đánh giá tác động về kinh tế, xã hội và giới, cũng đã một lần nữa xem xét các vấn đề liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới khi các quy định của dự án luật được ban hành.

Với các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật dự kiến tạo cơ hội pháp lý cho mọi cá nhân, tổ chức, cộng đồng (bình đẳng về mặt pháp lý) trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước, đảm bảo an ninh nguồn nước và phòng chống tác hại do nước gây ra:

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và toàn dân về bình đẳng giới trong thực hiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước.

*Thứ hai*, trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới, Luật tạo điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân, không phân biệt nam và nữ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước, tiếp cận nguồn nước.

Cùng với sự phát triển chung của bình đẳng giới trong các lĩnh vực kinh tế và xã hội, Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được ban hành sẽ tạo điều kiện và bảo đảm vấn đề bình đẳng giới trong lĩnh vực tài nguyên nước, hướng tới sự phát triển bền vững của đất nước.

Trên đây là báo cáo việc lồng ghép bình đẳng giới trong dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VP, PC, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**